**Tiết 1** *Ngày soạn: 2/1/2021*

*Ngày dạy:*

**BÀI 1:** **THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT**

**SƠ LƯỢC VỀ MỸ THUẬT THỜI NGUYỄN (1802-1945)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS hiểu được một số kiến thức cơ bản sơ lược về mỹ thuật thời Nguyễn.

- Phát triển khả năng phân tích, suy luận và tích hợp kiến thức của HS.

- HS có nhận thức đúng đắn về truyền thống nghệ thuật dân tộc, trân trọng và yêu quý các di tích lịch sử, văn hoá của quê hương.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**a) Giáo viên.**

- Tranh ảnh các công trình kiến trúc được giới thiệu trong SGK, SGV.

-Sgk 9, kế hoạch bài dạy

**b) Học sinh**

- Sưu tầm tranh, ảnh, các bài viết liên quan đến MT thời Nguyễn.

- Sách giáo khoa, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.

2.Tổ chức các hoạt động .

**A/Khởi động(5’)**

1 - Mục tiêu: Biết tìm hiểu, chọn lọc các nội dung trong SGK và tài liệu đã sưu tầm được, HS hiểu được một số kiến thức cơ bản sơ lược về mỹ thuật thời Nguyễn.

2- Nhiệm vụ: HS đọc SGK và vận dụng kiến thức lịch sử đã được học để trả lời câu hỏi.

3- Phương thức: Hoạt động cá nhân.

4- Sản phẩm: Câu trả lời của HS

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - Giáo viên đặt câu hỏi, gợi ý về lịch sử thời Nguyễn:  ? Nêu một số nét về bối cảnh lịch sử thời Nguyễn? | **I/ Sơ lược về bối cảnh thời Nguyễn.**  Dự kiến- Nhà Nguyễn là triều đại cuối cùng của chế độ phong kiến trong lịch sử VN. MT thời Nguyễn phát triển đa dạng và phong phú, để lại cho kho tàng văn hoá dân tộc một lượng công trình và tác phẩm đáng kể. |

**B/ Hình thành kiến thức (33’)**

1- Mục tiêu: HS hiểu được một số kiến thức cơ bản sơ lược về mỹ thuật thời Nguyễn.

2- Nhiệm vụ: Nghiên cứu Sgk và trả lời CH.

3- Phương thức: Hoạt cá nhân, HĐ nhóm.

4- Sản phẩm: Câu trả lời của Hs và phiếu bài tập.

- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| ? Em hãydựa vào SGK- Bài 1 và cho biết mỹ thuật thời Nguyễn có những loại hình nghệ thuật nào? *(Kiến trúc, điêu khắc, đồ hoạ, hội hoạ).*  ? Mỹ thuật thời Nguyễn phát triển như thế nào và có những thành tựu gì? *(Phát triển đa dạng và phong phú, có nhiều công trình kiến trúc có quy mô lớn)*.  - GV chia 4 nhóm thảo luận trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu học sinh đọc các nội dung trong sách học mĩ thuật Tr12,13,14. Thảo luận để tìm ra những nét tiêu biểu của nghệ thuật kiến trúc thời Nguyễn.  CÂU HỎI THẢO LUẬN.  ? Nêu tên, địa danh, năm xây dựng của các công trình kiến trúc trong hình mà em biết?  ? Cảm nhận về hình thức kiến trúc, vật liệu của công trình.  ? Điểm chung và sự khác biệt của những công tình kiến trúc đó.  - GV hướng dẫn HS trình bày phần thảo luận. các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.  - GV yêu cầu HS đọc các nội dung trong sách học Mĩ thuật trang 15 và thảo luận để tìm ra những nét đặc trưng của của điêu khắc và chạm khắc trang trí thời Nguyễn.    CÂU HỎI THẢO LUẬN  ? Thể loại điêu khắc  ? Chất liệu của các tác phẩm điêu khắc.  ? Hình tượng trong điêu khắc.  ? Hình thức thể hiện tác phẩm điêu khắc.  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm, nhận xét, đánh giá phần tóm tắt của nhóm mình và nhóm bạn.  - GV kết luận: Điêu khắc thời Nguyễn gắn liền với kiến trúc và được diễn tả mang tính hiện thực.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong sách học mĩ thuật Tr 16, 17, 18 và thảo luận nhóm.  CÂU HỎI THẢO LUẬN  ? Hãy tìm những nét tiêu biểu về hội họa và đồ họa thời Nguyễn.  - GV nhắc lại nét đặc sắc của tranh khắc gỗ dân gian Đông Hồ và Hàng Trống. - GV hướng dẫn HS trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.  - GV kết luận: Về nghệ thuật không có thành tựu gì đáng kể. Năm 1925 thành lập trường Mỹ thuật Đông Dương, các học sinh tiếp thu hội hoạ phương Tây, chắt lọc, loại bỏ những yếu tố lai căng tạo nên phong cách hội hoạ hiện đại mang bản sắc dân tộc | **II/Tìm hiểu sơ lược về MT thời Nguyễn(26.)**  **1/ Kiến Trúc**  -Đọc các nội dung trong sách học mĩ thuật Tr12,13,14.  Dự kiến:  - Điện Thái Hòa ( Huế).  Chùa ThiênMụ (Huế)  Lăng Khải Định ( Huế)  - Mĩ thuật thời Nguyễn phát triển rất đa dạng về nhiều mặt.  - Kiến trúc thời Nguyễn phần lớn theo lối kiến trúc cung đình, hài hòa với thiên nhiên  **2/ Điêu khắc ,đồ họa và hội họa.**  **\*/ Điêu khắc**  Dự kiến:  -Tượng Thú các quan, lính hầu.  - Gỗ, đá  - Hình chạm khắc phòng đặt di hài vua – cung Thiên Định  - Hình chạm khắc ở lăng Khải Định  **\*) Đồ hoạ, hội hoạ.**  Dự kiến:  - Đồ họa và hội họa thời Nguyễn phát triển đa dạng. Các dòng tranh dân gian phát triển mạnh, nội dung và hình thức ổn định. Mỹ thuật cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nằm trong một quá trình chuyển biến và phân hoá quan trọng. Sự giao tiếp với phương Tây và ảnh hưởng của văn hoá Trung Hoa tạo nên một nghệ thuật đa dạng song nền nghệ thuật cổ truyền vẫn được bảo lưu..  tập SGK. |

**C/ Luyện tập (5’).**

1- Mục tiêu:Học sinhlàm được các bài tập trong sách Gk.

2- Nhiệm vụ:Đọc sách giáo khoa

3- Phương thức: HĐ cá nhân

4- Sản phẩm: Bài làm trong vở của HS

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Gv Yêu cầu hs: Trả lời các câu hỏi trong phần bài tập SGK. | - Đọc sách giáo khoa  - Làm trong vở của HS  Trả lời các câu hỏi trong phàn bài |

**D/ Vận dụng**.(1’)

Tổ chức tìm hiểu công trình kiến trúc. Các tác phẩm điêu khác, chạm khắc, đồ họa hội họa cổ có tại địa phương,(vd trong các chù) ghi chép vào một cuốn sổ nhỏ làm tư liệu.

**E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)**

Hỏi cha mẹ hoặc người thân, hoặc lên mạng Internet tìm kiếm thông tin đọc thêm về kiên trúc thời kỳ nhà Nguyễn

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 2**

**BÀI 2:** **VẼ THEO MẪU**

**VẼ TĨNH VẬT**

**LỌ, HOA VÀ QUẢ -VẼ HÌNH(tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS biết quan sát, nhận xét tương quan ở mẫu vẽ.

- HS biết cách bố cục và dựng hình có tỷ lệ tương đối và giống mẫu.

- HS yêu thích vẻ đẹp của tranh tĩnh vật.

- HS biết cách lựa chọn, bày mẫu và vẽ được bức tranh tĩnh vật “ lọ hoa và quả” theo cách cảm, cách vẽ của bản thân, gần với mẫu.

- Hình thành năng lực cảm nhận vẻ đẹp của đồ vật qua sáng tạo nghệ thuật.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên.**

- Mẫu vật: Lọ hoa và quả.

- Bài vẽ mẫu của học sinh, tranh ảnh bài vẽ tĩnh vật của họa sĩ.

- Kế hoạch bài dạy, SGK MT8.

**2. Học sinh.**

- SGK MT8.

- Giấy, bút chì, màu.....

và một số ảnh chụp tĩnh vật.

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cặp đôi, hoạt động cá nhân.

2.Tổ chức các hoạt động .

**A. Khởi động.** (5’)

1- Mục tiêu : Hs sinh hiểu được khái niệm vẽ tranh tĩnh tĩnh vật là như thế nào, HS biết quan sát, nhận xét tương quan ở mẫu vẽ.

2- Nhiệm vụ: H.sinh xem tranh tĩnh vật của họa sĩ và học sinh,thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

3- Phương thức: HĐ cặp đôi, cá nhân , nhóm.

4- Sản phẩm: Câu trả lời của HS

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh. |
| GV dán một số bài vẽ mẫu cho học sinh quan sát. Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  ? Bố cục tranh có cân đối không ? hướng của nguồn sáng ?  ? Em nhận xét gì về đậm nhạt của bài ?  ? Trình bày các bước tiến hành bài vẽ tĩnh vật màu  GV nhận xét, nhấn mạnh các nội dung này đã học ở phân môn “ Vẽ theo mẫu” | HS trả lời theo quan sát. |

**B. Hình thành kiến thức.** (7’)

1- Mục tiêu: HS biết cách bố cục và dựng hình có tỷ lệ tương đối và giống mẫu, HS biết cách lựa chọn, bày mẫu và vẽ được bức tranh tĩnh vật “ lọ hoa và quả” theo cách cảm, cách vẽ của bản thân, gần với mẫu.

2- Nhiệm vụ: Nhắc lại kiến thức đã học.

3- Phương thức: HĐ cá nhân.

4- Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ? Nêu nhận xét về bức tranh (chất liệu, bố cục, màu sắc, cách vẽ )  ? Em hiểu gì về chất liệu trong tranh tĩnh vật ?  ? Em hiểu thế nào là tranh tĩnh vật ?  HS trả lời, chia sẻ kiến thức, gv chốt :  ? Nêu các bước vẽ theo mẫu ?  HS hoạt động nhóm đôi, trả lời, chia sẻ thông tin với nhau. GV chốt lại bằng cách chiếu hình minh họa các bước vẽ lên bảng cho học sinh quan sát. | **1, Khái niệm vẽ theo mẫu, vẽ tĩnh vật**  Dự kiến:  *+ Tĩnh vật là vẽ các vật ( lọ hoa, quả, đồ vật…) ở trạng thái tĩnh.*  *+ Vẽ Tĩnh vật: là vẽ lại các vật ở trang thái tĩnh thông qua góc nhìn của từng người diễn tả lại hình dáng, kích thước, màu sắc, đặc điểm của vật mẫu bằng các chất liệu khác nhau.*  *+ Cách thể hiện và chất liệu trong tranh tĩnh vật rất đa dạng, phong phú, theo cách cảm, cách nghĩ riêng của mỗi người.*  **2, Cách vẽ.**  + VÏ ph¸c khung h×nh chung cña vËt mÉu.  + Ph¸c khung h×nh riªng cña tõng vËt mÉu.  + Ph¸c lä hoa vµ qu¶ b»ng c¸c nÐt th¼ng.  + VÏ h×nh chi tiÕt tõng vËt mÉu. |

**C. Luyện tập.(30’)**

1- Mục tiêu:Hs vẽ được gần giống mẫu.

2- Nhiệm vụ: Quan sát và thực hành

3- Phương thức: Hđ cá nhân.

4- Sản phẩm: Bài vẽ thực hành của HS

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Họt động của học sinh.** |
| GV yêu cầu: HS vẽ tĩnh vật Lọ hoa và quả ( vẽ trên giấy a4, vẽ màu tự chọn).  \*/ Đánh giá kết quả học tập: GV đưa ra gợi ý để các nhóm tự đánh giá lẫn nhau.  dáng và trang trí chậu cảnh lại có thể sử dụng các bước tiến hành của bài vẽ theo mẫu cơ bản ?  Câu 4: Nêu điểm giống và khác nhau giữa hai bài vẽ “ Lọ hoa và quả” và bài vẽ tĩnh vật “ lọ hoa và quả” ? | **3. Thực hành:**  Vẽ tĩnh vật Lọ hoa và quả (vẽ trên giấy a4, vẽ màu tự chọn). |

**D. Vận dụng.(1’)**

Về nhà vẽ mẫu tự bày hoặc tập xé dán giấy màu tạo thành tranh tĩnh vật để trang trí góc học tập.

**E. Tìm tòi, mở rộng.(2’)**

Sưu tầm tranh tĩnh vật trên báo chí, tài liệu và đóng thành tập san ( khoảng 10 tranh ).

\* Hoạt động ôn tập, đánh giá và phát triển năng lực.

A, Ôn tập.

Câu 1: Tại sao nói quạt giấy được sử dụng rộng rãi trong đời sống, trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật ?

Câu 2: Những thể thức trang trí nào thường được sử dụng trong trang trí quạt giấy?

Câu 3: Chậu cảnh thường được trưng bày trang trí ở đâu ? Tại sao bài vẽ tạo

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 3**

**BÀI 3:** **VẼ THEO MẪU**

**VẼ TĨNH VẬT**

**LỌ, HOA VÀ QUẢ -VẼ MÀU**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS biết sử dụng màu vẽ (bột màu, màu nước, sáp màu... để vẽ tĩnh vật.

- HS vẽ được bài tĩnh vật mầu theo mẫu.

- HS yêu thích vẻ đẹp của tranh tĩnh vật màu.

- Hình thành năng lực cảm nhận vẻ đẹp của đồ vật qua sáng tạo nghệ thuật.

**II. CHUẨN BỊ**

**a) Giáo viên.**

- Kế hoạch bài dạy, SGK MT9.

- Mẫu vẽ lọ, hoa và qủa.

- Bài vẽ tĩnh vật màu của HS lớp trước.

**b) Học sinh**

- Sách giáo khoa, tranh ảnh tĩnh vật màu, màu vẽ.

Bài vẽ tiết trước.

- SGK MT9.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.

1.Phương pháp thực hiện: Hoạt động cặp đôi, hoạt động cá nhân.

2.Tổ chức các hoạt động .

**A/ Khởi động : (6’)**

1- Mục tiêu: HS biết cách sử dụng màu sắc tương đối và giống mẫu, HS biết cách lựa chọn, bày mẫu và vẽ được bức tranh tĩnh vật “ lọ hoa và quả” theo cách cảm, cách vẽ của bản thân, gần với mẫu.

2- Nhiệm vụ: - HS chuẩn bị màu, bút vẽ, bảng pha màu, mẫu vẽ.

3- Phương thức: HĐ nhóm, cá nhân.

4- Sản phẩm: Bày mẫu và bài thực hành

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - Yêu cầu HS quan sát kỹ mẫu.  - Phác hình các mảng màu của lọ, hoa và quả (mảng lớn trước). GV yêu cầu hs bày mẫu như tiết học trước.  - Giới thiệu tranh của họa sĩ, bài vẽ của HS, nêu vài nét về nội dung tranh để dẫn dắt HS vào bài và đặt một số câu hỏi gợi ý:  ? Bức tranh trên vẽ những gì ?  ? Các hình ảnh chính, hình ảnh phụ trong tranh ?  ? Các hình vẽ trong tranh được sắp xếp như thế nào ?  ? Có những mầu sắc nào được vẽ trong tranh ?  ? Màu nào được vẽ nhiều nhất, màu nào đậm, màu nào nhạt ?  ? Các màu sắc trong tranh có ảnh hưởng qua lại với nhau không ?  ? Em có cảm nhận gì về màu sắc của các bức tranh ? | I/Quan sát và nhận xét.  - HS q/sát và trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn, gợi ý của GV. |

**B/ Hình thành kiến thức (5’)**

1- Mục tiêu: HS biết cách sử dụng màu sắc tương đối và giống mẫu, HS biết cách lựa chọn, bày mẫu và vẽ được bức tranh tĩnh vật “ lọ hoa và quả” theo cách cảm, cách vẽ của bản thân, gần với mẫu.

- Nhiệm vụ: - HS chuẩn bị màu, bút vẽ, bảng pha màu, mẫu vẽ.

3- Phương thức: HĐ nhóm, cá nhân.

4- Sản phẩm: Bày mẫu và bài thực hành.

5- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yªu cÇu HS chuÈn bÞ mµu, bót vÏ, b¶ng pha mµu...  - Yªu cÇu HS quan s¸t kü mÉu.  - Ph¸c h×nh c¸c m¶ng mµu cña lä, hoa vµ qu¶ (m¶ng lín tr­íc).  - Pha mµu: chó ý ®Õn sù ¶nh h­ëng qua l¹i gi÷a c¸c mµu s¾c. | **II/ Hướng dẫn cách màu**  Thực hiện theo hướng dẫn |

**C/ Luyện tập(32’)**

1- Mục tiêu: HS hiểu và và vẽ được màu giống mẫu.

2- Nhiệm vụ: tìm hiểu quan sát màu và mẫu vẽ.

3- Phương thức: Hđ cá nhân, nhóm.

4-Sản phẩm: bài thực hành của Hs

500- Tiến trình**:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Pha màu: chú ý đến sự ảnh hưởng qua lại giữa các màu sắc.  - GV cho HS vẽ màu vào hình vẽ ở tiết trước.  - GV đến từng bàn quan sát, hướng dẫn các em vẽ. |  |

**D. Vận dụng.(1’)**

Về nhà vẽ mẫu tự bày hoặc tập xé dán giấy màu tạo thành tranh tĩnh vật để trang trí góc học tập.

**E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)**

Sưu tầm tranh tĩnh vật màu chất kiệu khác nhau trên báo chí, tài liệu và đóng thành tập san ( khoảng 10 tranh ).

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 4**

**TIẾT 4. VẼ TRANG TRÍ**

**TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ TÚI XÁCH**

**I/ MỤC TIÊU**

**+/Kiến thức:**

- Hiểu về bố cục trong tạo dáng đồ vật, sản phẩm.

- Hiểu thêm một số hình thức sắp xếp (bố cục) trong trang trí ứng dụng.

- Nhận thức được sự đa dạng, phong phú của bố cục trong trang trí ứng dụng, khả năng tạo dáng và trang trí đồ vật, sản phẩm theo cách cảm , cách nghĩ của học sinh.

- Hiểu được vai trò của đường nét, hình mảng với yêu cầu các bài trang trí ứng dụng như tạo dáng và trang trí túi xách.

**+/Kĩ năng.**

- Tạo dáng túi xách.

- Biết cách sắp xếp (bố cục) trang trí theo yêu cầu nội dung bài học.

- Biết cách chọn hình mảng, đường nét, họa tiết trang trí.

- Vẽ được màu sắc phù hợp với nội dung, yêu cầu bài học.

**+/Thái độ.**

 - HS có ý thức làm việc trong cuộc sống hàng ngày,

**+/ Hình thành được năng lực** hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II/ CHUẨN BỊ**

1. GV chuẩn bị:

- Phương tiện: Máy chiếu, máy tính, phiếu học tập.

- Kế hoạch giảng dạy

- Bài của hs năm trước.

- Sách giáo khoa mĩ thuật 9

2. HS chuẩn bị:

- Túi xách thật.

- Sách giáo khoa mĩ thuật 9

- Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, …

**III/TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân.

2.Tổ chức các hoạt động .

**A/ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(10’)**

1**-** Mục tiêu: Học sinh nhận biết được vẻ đẹp và tác dụng của túi xách hàng ngày các em vẫn nhìn thấy.

2- Nhiệm vụ: Giới thiệu sản phẩm tìm được.

3**-** Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm.

4**-** Sản phẩm: Các loại túi xách thật. Nội dung trả lời trong phiếu bài tập.

Phương án kiểm tra đánh giá:+Gv yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm tìm được (túi xách)

5 - Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| - Giáo viên giao nhiệm vụ  **GV:** Yêu cầu hs:  \*/**Hoạt động nhóm(4 nhóm)**  **GV:** Yêu cầu các nhóm lên giới thiệu sản phẩm về túi xách mà gv đã dặn dò ở tiết trước  **GV:** Qua phần giới thiệu các mẫu túi xách của các nhóm, bây giờ cô yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập sau:  **Phiếu bài tập.**  ? Túi xách thường có hình dạng gì, và có những bộ phận nào.  ? Túi xách thường được làm bằng những chất liệu gì?  ? Họa tiết để trang trí và màu sắc chủ yếu của túi xách là gì?  ? Tác dụng của túi xách trong cuộc sống hàng ngày?  - Thời gian cho các nhóm là 5 phút.  - Đánh giá: GV đánh giá h/s thông qua quá trình sưu tầm và giới thiệu, nhận xét, biểu dương thành quả của hs. | **Hs:** Giới thiệu về sp của nhóm mình như túi chất liệu gì, màu sắc, trang trí, tác dụng, đối tượng sử dụng phù hợp…  **I/ Quan sát nhận xét.**  =>Dự kiến kiến thức  - Hình dáng: Vuông, chữ nhật, hình trăng khuyết…Túi có thân, đáy, khóa, quai xách hoặc dây đeo…  - Chất liệu : vải, da, nhựa, mây, tre…  - Họa tiết : Hoa, lá, hình kỉ hà… - Mằu sắc phong phú và đa dạng, phù hợp theo độ tuổi.  - Đựng đồ, trang trí thời trang… |

**B/ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (5’).**

1**-** Mục tiêu: Hiểu thêm một số hình thức sắp xếp (bố cục) trong trang trí ứng dụng. Hiểu được vai trò của đường nét, hình mảng với yêu cầu các bài trang trí ứng dụng như tạo dáng và trang trí túi xách.

2- Nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi gv yêu cầu.

3**-** Phương thức hoạt động: Hoạt động chung cả lớp.

4**-** Sản phẩm: câu trả lời của hs

**-** Phương án kiểm tra đánh giá: + Hs nhận xét, GV nhận xét, đánh giá.

5- Tiến trình hoạt động .

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh.** |
| 1/ Tạo dáng:  ? Em hãy nêu cách tạo dáng túi xách.  GV: giới thiệu cách tạo dáng túi xách và vẽ phác nhanh lên bảng một số mẫu túi.  Để cho những chiếu túi sinh động hơn chúng ta nên trang trí cho chúng.  ? Vậy em hãy nêu cách trang trí túi xách.  b. Trang trí | **II. Cách tạo dáng và trang trí túi xách.**  **=>> Dự kiến**  - Tìm hình trang trí.  - Tìm trục dọc, trục ngang để hình vẽ túi cân xứng.  - Tìm hình dáng quai túi (dài, ngắn, vừa) cho phù hợp  =>> Dự kiến:  - Tuỳ theo loại túi mà trang trí cho thích hợp: túi da thường dùng 1 màu hoặc 2 màu, thường ít dùng hoạ tiết trang trí. Túi vải (như túi thổ cẩm) thường dùng nhiều màu và có hoạ tiết trang trí. |

**C/ LUYỆN TẬP(28’).**

**1**- Mục tiêu: - Tạo dáng túi xách, biết cách sắp xếp (bố cục) trang trí theo yêu cầu nội dung bài học, biết cách chọn hình mảng, đường nét, họa tiết trang trí, vẽ được màu sắc phù hợp với nội dung, yêu cầu bài học.

2- Nhiệm vụ: HS tạo dáng và trang trí được một chiếc túi xách theo ý thích màu sắc tự chọn.

3 - Phương thức: HS hoạt động cá nhân để báo cáo kết quả sản phẩm.

4- Sản phẩm: Báo cáo kết quả hoạt động: Các nhóm trưởng thu bài của nhóm mình treo lên bảng.

5 - Phương án kiểm tra đánh giá: + Hs nhận xét, GV nhận xét, đánh giá.

Gợi ý tiến trình hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoat động của giaoa viên | Hoạt động của học sinh. |
| Gv cho hs quan sát tranh, một số bài làm tốt và một số chưa tốt để hs rút kinh nghiệm trước khi làm bài.    Đánh giá: Mỗi nhóm chọn 3- 4 bài đẹp nhất dán lên bảng để các nhóm cùng nhận xét.  - Mời đại diện các nhóm nhận xét  GV nhận xét, chốt ý kiến. | **III/THỰC HÀNH**  - Hs làm bài cá nhân trong từng nhóm. Trong thời gian thực hành Gv cho Hs nghe những bản nhạc không lời tạo không gian hứng thú sáng tạo.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá và xếp loại( nếu có) |

**D/ VẬN DỤNG(1’)**

1- Mục tiêu: -Hs Nhận thức được sự đa dạng, phong phú của bố cục trong trang trí ứng dụng, khả năng tạo dáng và trang trí đồ vật, sản phẩm theo cách cảm , cách nghĩ của học sinh.

2- Nhiệm vụ: - HS về nhà tập trang trí túi xách bằng chất liệu bìa cattong hoặc xé dán.

3 - Phương thức thực hiện: HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm để hoàn thành yêu cầu.

Báo cáo kết quả hoạt động bằng sản phẩm làm vào tập.

4- Sản phẩm: Đại diện nhóm trưởng của các nhóm kiểm tra sản phẩm của các thành viên trong nhóm và báo cáo giáo viên vào đầu giờ học sau.

**E/TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1’)**

**1**- Mục tiêu: Hs yêu quý và hiểu được giá trị của các đồ vật trong cuộc sống hàng ngày. Biết trân trọng và giữ gìn khi sử dụng.

2- Nhiệm vụ: - HS về nhà sưu tầm một số tranh ảnh, bài trang trí túi xách dán vào giấy A4 kẹp thành tập.

3 - Phương thức thực hiện: HS hoạt động cá nhân, báo cáo kết quả hoạt động bằng sản phẩm làm vào tập.

4 - Phương án kiểm tra, đánh giá: Gv khen, động viên các sản phẩm sưu tầm đa dạng.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 5**

**BÀI 5:** **VẼ TRANH**

**ĐỀ TÀI *PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG***

**I. MỤC TIÊU**

- HS hiểu thêm về thể loại tranh phong cảnh.

- HS biết cách tìm, chọn cảnh đẹp và vẽ được tranh về đề tài này.

- HS yêu quê hương và tự hào về nơi mình đang sinh sống.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. CHUẨN BỊ**

**a)Giáo viên.**

- Kế hoach bài giảng

- Sưu tầm một số tranh về đề tài sinh hoạt, chân dung... để so sánh.

- Một số tranh, ảnh về phong cảnh quê hương của hs cũ.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**b) Học sinh**

- Một số tranh, ảnh về phong cảnh quê hương (nếu có).

- Sách giáo khoa, giấy vẽ, bút chì, màu, tẩy...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

1.Phương pháp thực hiện: Thảo luận nhóm, hoạt động cá nhân, phương pháp trực quan, phương pháp luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động .

A/ Khởi động(5’)

- Mục tiêu: HS hiểu thêm về thể loại tranh phong cảnh.

- Nhiệm vụ : hs thảo luận, nhận xét tranh.

- Phương thức: Hđ nhóm.

- Sản phẩm: Hs tìm thấy sự khác nhau giữa các loại tranh.

- Tiến trình : Gv treo tranh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức các hoạt động** | **Rút kinh nghiệm** |
| - GV chiếu cho học sinh xem 1 đoạn vi deo về cảnh đẹp quê hương đất nước Việt Nam.  ? Hình ảnh trong video trên thể hiện phong cảnh gì? ở đâu?  ? Nêu cảm nhận của em về phong cảnh ở mỗi vùng miền. | HS trả lời theo quan sát.  - HS quan sát, nhận xét và thảo luận về phong cảnh quê hương, nhận ra được sự khác nhau của mỗi vùng, miền. |

B. Hình thành kiến thức.

1- Mục tiêu: - HS biết cách tìm, chọn cảnh đẹp và vẽ được tranh về đề tài này.

2- Nhiệm vụ: Quan sát, nhận xét.

3- Phương thức: Hđ cặp đôi, chung cả lớp.

4- Sản phẩm: Câu trả lời của hs.

5-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV cho hs quan sát tranh.  Gv yêu cầu các nhóm hs quan sát tranh và nhận xét tranh và nhận xét chéo nhau.  gv chiếu cho học sinh quan sát thêm một số cảnh đẹp tại địa phương.(hoặc xem tranh).  - Gv cho các nhóm ôn lại cách vẽ và đưa ra cách vẽ mới, chia sẻ, bổ sung.  ? Chọn cảnh như thế nào cho đẹp?  - Chọn cảnh, cắt cảnh và lược bớt chi tiết để bố cục tranh có trọng tâm hợp lý, thuận mắt.  - Trong tranh phong cảnh có thể vẽ hình ảnh con người hoặc con vật cho tranh thêm sinh động.  ? Nêu cách vẽ tranh đề tài. | 1. Tìm hiểu nội dung đề tài.(5’)  - Học sinh nhận xét.  2. Cách vẽ tranh. (5’)  =>> Dự kiến:  + Bước 1: Tìm bố cục bằng mảng hình.  + Bước 2: Tìm hình ảnh vào trong mảng hình.  + Bước 3: Hoàn thiện hình.  + Bước 4: Vẽ màu. |

C. Luyện tập(27’)

1- Mục tiêu: - HS biết cách tìm, chọn cảnh đẹp và vẽ được tranh về đề tài này.

2- Nhiệm vụ: Làm bài theo yêu cầu.

3- Phương thức: Hđ cá nhân.

4- Sản phẩm: Bài thực hành.

5-Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| GV cho học sinh ra ngoài trời vẽ, vẽ phong cảnh trong sân trường.(hoạc sáng tác trong lớp, tùy đặc thù).  \* Đánh giá kết quả học tập:  - GV cho học sinh dán một số bài của các bạn lên bảng nhận xét ưu diểm, tồn tại và tự xếp loại cho nhau. | - Chuẩn bị vở vẽ có bìa cứng để kê, màu, bút, tẩy  - Tờ giấy cắt lỗ làm dụng cụ cắt cảnh.  - Thực hiện |

D. Vận dụng.(1’)

- Vẽ tranh phong cảnh quen thuộc quanh nơi mình ở.

E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)

Sưu tầm tranh vẽ của các bạn và của họa sĩ liên quan đến bài học.

Chuẩn bị bài giờ sau vẽ tiếp.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 6**

**BÀI 5:** **VẼ TRANH**

**ĐỀ TÀI *PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG(tiếp)***

**I. MUC TIÊU**

- HS hiểu thêm về thể loại tranh phong cảnh.

- HS biết cách tìm, chọn cảnh đẹp và vẽ được tranh về đề tài này.

- HS yêu quê hương và tự hào về nơi mình đang sinh sống.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. CHUẨN BỊ**

**a)Giáo viên.**

- Kế hoach bài học.

- Sưu tầm một số tranh về đề tài sinh hoạt, chân dung... để so sánh.

- Một số tranh, ảnh về phong cảnh quê hương của hs cũ.

**b) Học sinh**

- Một số tranh, ảnh về phong cảnh quê hương (nếu có).

- Sách giáo khoa, giấy vẽ, bút chì, màu, tẩy...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

1.Phương pháp thực hiện: Hoạt động cá nhân, phương pháp trực quan, phương pháp luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động .

**C. Luyện tập.(37’)**

- Mục tiêu: Hs hoàn thiện bài tranh quê hương theo ý thích.

- Nhiệm vụ: Thực hành (tiếp)

- Phương thức; Hđ cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| GV cho học sinh ra ngoài trời vẽ, vẽ phong cảnh trong sân trường.(hoạc sáng tác trong lớp, tùy đặc thù).  \* Đánh giá kết quả học tập:(5’)  - GV cho học sinh dán một số bài của các bạn lên bảng nhận xét ưu diểm, tồn tại và tự xếp loại cho nhau.  - GV nhận xét bổ sung, biểu dương những em có bài vẽ tốt và xếp loại.  - HS trình bày sp lên bàn, quan sát và nhận xét theo cảm nhận. | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu. |

**D. Vận dụng.(1’)**

- Vẽ tranh phong cảnh quen thuộc quanh nơi mình ở.

**E. Tìm tòi, mở rộng.(1’)**

Sưu tầm tranh vẽ của các bạn và của họa sĩ liên quan đến bài học.

Chuẩn bị bài giờ sau vẽ tiếp.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 7**

**BÀI 6:** **THƯỜNG THỨC MỸ THUẬT**

**CHẠM KHẮC GỖ ĐÌNH LÀNG VIỆT NAM**

**I. MỤCTIÊU.**

- HS hiểu hiểu sơ lược về nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam.

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của chạm khắc gỗ đình làng.

- HS có thái độ yêu quý, trân trọng và giữ gìn các công trình văn hoá, lịch sử của quê hương đất nước.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. CHUẨN BỊ**

**a) Giáo viên.**

- Sưu tầm ảnh về đình làng.

- Phiên bản phù điêu, chạm khắc dân gian (nếu có).

- kế hoạch giảng dạy.

**b) Học sinh**

- Sưu tầm tranh, ảnh, các bài viết liên quan đến chạm khắc gỗ đình làng VN.

- Sách giáo khoa, vở ghi.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình vấn đáp.

2.Tổ chức các hoạt động

A/ Khởi đông.(5’)

- Mục tiêu: Phát hiện được được các công trình đình làng ở Vn. Trân trọng những di sản văn hóa dân tộc.

- Nhiêm vụ: Vận dụng kiến thức thực tế.

- Phương thức: Hđ nhóm.

- Sản phẩm; Trình bày của các nhóm.

- Tiến trình;

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên.** |
| Gv yêu cầu các nhóm thảo luận 3p và trả lời câu hỏi:  ? Hãy nêu tên các đình làng có ở các làng quê Việt Nam.  Các nhóm hs trả lời, thành viên khác nhận xét bổ sung.  Gv chốt ý kiến nhận xét và dẫn dắt vào bài. | Dự kiến:- *(Đình Bảng - Bắc Ninh; Lễ Hành - Bắc Giang; Tây Đằng, Chu Quyền - Hà Tây...*  (HS trả lời theo hiểu biết. |

B/ Hình thành kiến thức.

- Mục tiêu: - HS hiểu hiểu sơ lược về nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam.

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu sgk, trả lời câu hỏi.

- Phương thức: Hoạt động nhóm.

- sản phẩm: Câu trả lời của các nhóm.

- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| I/Tìm hiểu khái quát về đình làng Việt Nam.(13’)  GV cho HS đọc SGK và đặt câu hỏi  cho các nhóm nghiên cứu thảo luận.  ? Mục đích xây dựng đình làng ở Việt Nam?  ? Kiến trúc đình làng có đặc điểm gì?  ? Đình làng có ý nghĩa gì đối với con người?  - Các nhóm trưởng trình bày phần thảo luận của nhóm mình.  Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  Gv nhận xét chốt kiến thức yêu cầu hs ghi vở theo nội dung chắt lọc.  - GV củng cố bổ sung thêm cho đầy đủ.  II.Vài nét về nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng.(21’)  - Mục tiêu: - HS cảm nhận được vẻ đẹp của chạm khắc gỗ đình làng.  - Nhiệm vụ: Hs nghiên cứu sgk, thảo luận nhóm.  - Phương thức: Hđ nhóm, hđ cá nhân.  - Sản phẩm: Câu trả lời của hs.  - Tiến trình: Gv yêu cầu HS chia nhóm thảo luận trả lời câu hỏi.  ? Thời Lê có nhiều bức chạm khắc phản ánh những đề tài gì?  ? Cách thể hiện chạm khắc đình làng ở thời Lê có đặc điểm gì?  Các nhóm cử đại diện trình bày phần thảo luận nhóm, nhóm khác nhận xét, rút kinh nghiệm. Gv nhận xét chốt ý, yêu cầu hs ghi vở.  + Chạm khắc gỗ đình làng là dòng nghệ thuật dân gian đặc sắc, độc đáo ở Việt Nam do thợ chạm khắc ở làng, xã tạo nên. Nó thể hiện được cuộc sống muôn màu muôn vẻ nhưng rất lạc quan, yêu đời của người nông dân.  + Nội dung của chạm khắc cung đình miêu tả những hình ảnh quen thuộc, đời thường. Nghệ thuật chạm khắc rất sinh động, dứt khoát, phóng khoáng nhưng chính xác.  + Chạm khắc đình làng là chạm khắc dân gian do người dân sáng tạo nên cho chính họ vì thế nó đối lập với chạm khắc cung đình (mang tính tượng trưng, trau chuốt).  + Nghệ thuật chạm khắc đình làng mang đậm tính dân gian và bản sắc dân tộc. | I/Tìm hiểu khái quát về đình làng Việt Nam.  Dự kiến kiến thức.  *- Vùng đồng bằng miền Bắc và miền Trung Việt Nam, theo truyền thống mỗi làng, xã thường xây dựng 1 ngôi đình riêng. Đình là nơi thờ Thành Hoàng của địa phương, đồng thời là nơi hội họp, giải quyết công việc của làng xã và tổ chức lễ hội.*  *- Kiến trúc đình làng thường kết hợp với chạm khắc trang trí. Đây là nghệ thuật của những người thợ nông dân nên mang đặc điểm mộc mạc, khoẻ khoắn, sinh động.*  *- Đình làng là niềm tự hào, là hình ảnh thân thuộc, gắn bó trong tình yêu của người dân đối với quê hương.*  II.Vài nét về nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng.  Dự kiến:  - Phản ánh cuộc sống đời thường của nhân dân.  - Khoẻ khoắn, mộc mạc, phóng khoáng nhưng ý nhị, hóm hỉnh. |

C/ Luyện tập.(5’)

- Mục tiêu: - HS thâu tóm toàn bộ kiến thức toàn bài.

- Nhiệm vụ: Hs nghiên cứu sgk, tlàm vào vở.

- Phương thức: Hđ cá nhân.

- Sản phẩm: Câu trả lời của hs.

- Tiến trình:

|  |  |
| --- | --- |
| Gv yêu cầu HS làm bài tập trong sách giáo khoa.  \*/Đánh giá kết quả học tập.(2’.)  - GV nhận xét đánh giá về tiết học và động viên khích lệ HS | HS làm bài tập trong sách giáo khoa. |

D,E/ Vận dụng, tìm tòi mở rộng.(1.)

- Sưu tầm tranh ảnh, bài viết về đình làng Việt Nam, Ghim vào thành tập, hoạc dán vào bìa a4 kẹp vào tâp thực hành mĩ thuật.

- Chuẩn bị cho bài học sau.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 8**

**BÀI 9:** **VẼ TRANG TRÍ**

**TẬP PHÓNG TRANH, ẢNH**

**I. MỤC TIÊU**

- HS biết cách phóng tranh, ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập.

- HS phóng được tranh, ảnh đơn giản.

- HS có thói quen và cách làm việc kiên trì, chính xác.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo,

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học**

**a) Giáo viên.**

- Chuẩn bị tranh, ảnh mẫu và những tranh ảnh đã được phóng từ mẫu.

- Bút chì, thước kẻ, màu vẽ.

**b) Học sinh**

- Sách giáo khoa, giấy vẽ, bút chì, thước kẻ, màu, tẩy...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình , luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động

A/ Khởi động.(3’)

1- Mục tiêu: Học sinh nhận biết được vẻ đẹp và tác dụng của việc phóng tranh, ảnh.

2- Nhiệm vụ: Quan sát và tìm hiểu thực tế.

3- Phương thức hoạt động: Hoạt động cá nhân.

4 - Sản phẩm: Nội dung trả lời câu hỏi.

5 - Tiến trình hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt đông của học sinh** |
| - Giáo viên giao nhiệm vụ: - GV yêu câu hs   ? Nêu một số tác dụng của việc phóng tranh, ảnh phục vụ cho học tập, sinh hoạt. | I/Quan sát và nhận xét  Dự kiến :  + Phóng tranh, ảnh, bản đồ phục vụ cho học tập.  + Phóng tranh, ảnh dể làm báo tường.  + Phóng tranh, ảnh phục vụ lễ hội.  + Phóng tranh, ảnh trang trí góc học tập |

B/ Hình thành kiến thức.(5’)

1- Mục tiêu: HS biết cách phóng tranh, ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập.

2- Nhiệm vụ: Quan sát trả lời câu hỏi.

3- Phương thức hoạt động: Hoạt động cá nhân.

4 - Sản phẩm: Nội dung trả lời câu hỏi.

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt đông của học sinh** |
| - GV cho HS xem 2 bài phóng tranh theo cách kẻ ô vuông và đường chéo.  ? có mấy cách phóng tranh ảnh.  ? Phóng tranh, ảnh tạo điều kiện phát triển khả năng gì ?  II. Hướng dẫn cách phóng tranh, ảnh. (8’)  1- Mục tiêu: - HS biết cách phóng tranh, ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập.  2- Nhiệm vụ: Quan sát và tìm hiểu phần 2 sgk.  3- Phương thức hoạt động: Hoạt động cặp đôi.  4 - Sản phẩm: Nội dung trả lời câu hỏi.  5- Tiến trình hoạt động.  - Giáo viên giao nhiệm vụ: Hs nghiên cứu phần 2 sgk tìm ra cách phóng tranh, ảnh.  a) Cách 1: Kẻ ô vuông.  - Chọn tranh, ảnh đơn giản, dùng thước để kẻ ô vuông theo chiều dọc và ngang.  - Phóng to tỷ lệ ô vuông vào giấy vẽ.  - Dựa vào ô vuông ở tranh, ảnh và ô vuông trên giấy để vẽ phóng to hình mẫu bằng cách:  + Tìm vị trí của hình qua các đường kẻ ô vuông.  + Vẽ hình cho giống với mẫu.  b) Cách 2: Kẻ ô vuông đường chéo.  - Đặt hình phóng lên giấy, kẻ góc vuông bằng cách kéo dài cạnh OA, OB, kéo dài đường chéo OD. Từ 1 điểm bất kỳ trên đường chéo OD, kẻ đường vuông góc với các cạnh OA và OB. Ta sẽ được hình đồng dạng với hình định phóng.  - Nhìn hình mẫu, dựa vào các đường chéo, đường ngang dọc để phác hình theo tranh, ảnh mẫu. | - Hai cách để phóng tranh, ảnh tương đối chính xác và cần được áp dụng nếu không sẽ bị sai lệch.  Khả năng quan sát, rèn luyện tính kiên trì, cách làm việc chính xác.  II. Hướng dẫn cách phóng tranh, ảnh.  Hs nghiên cứu phần 2 sgk.  a) Cách 1: Kẻ ô vuông.  - Quan sát giáo viển hướng dẫn trên bảng.  b) Cách 2: Kẻ ô vuông đường chéo.  - Quan sát giáo viển hướng dẫn trên bảng. |

C/ Hướng dẫn HS thực hành:(27’)

1- Mục tiêu:- HS phóng được tranh, ảnh đơn giản.

2- Nhiệm vụ: Vẽ phóng tranh, ảnh tự chọn.

3 - Phương thức hoạt động: Hoạt động cá nhân.

4 - Sản phẩm: Bài vẽ.

5 - Tiến trình hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt đông của học sinh** |
| - GV yêu cầu HS chọn tranh, ảnh đơn giản trong SGK hoặc hình đã chuẩn bị để kẻ ô và phóng.  \*) Chú ý:  - Kẻ bằng bút chì, không vẽ bằng bút mực hoặc bi.  - Ước lượng độ lớn của hình định phóng và dự kiến bố cục trên tờ giấy để xác định tỷ lệ phóng gấp bao nhiêu lần.  - Khi kẻ ô vuông nếu có phần lẻ (không chẵn số ô vuông) ở tranh, ảnh mẫu thì phần lẻ ở bản phóng to cũng phải đồng dạng với phần lẻ ở bản mẫu.  \*/ Đánh giá kết quả học tập.  - GV nhận xét bổ sung, biểu dương những em có bài vẽ tốt và gần xong. | - HS chọn tranh, ảnh đơn giản trong SGK hoặc hình đã chuẩn bị để kẻ ô và phóng.  - Kẻ ô vuông theo tỷ lệ định phóng.  - Nhìn hình mẫu, dựa vào ô đã kẻ để vẽ.  - Sửa chữa, hoàn chỉnh hình.  - Vẽ màu theo giống hình mẫu.  - HS trình bày sp lên bàn, quan sát và nhận xét theo cảm nhận. |

D,E/ Vận dụng, tìm tòi mở rộng.(1’)

- Chuẩn bị cho bài học sau.

- Chuẩn bị tốt màu để tiết sau thực hiện tiếp

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 9**

**BÀI 9:** **VẼ TRANG TRÍ**

**TẬP PHÓNG TRANH, ẢNH**

***(KIỂM TRA 1 TIẾT)***

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS biết cách phóng tranh, ảnh phục vụ cho sinh hoạt và học tập.

- HS phóng được tranh, ảnh đơn giản.

- HS có thói quen và cách làm việc kiên trì, chính xác.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên.**

- Soạn bài.

**2. Học sinh**

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG**

1. Ổn định tổ chức lớp ***(1phút)*.**

2. Kiểm tra ĐDHT***(2 phút)*.**

3. Kiểm tra ***(40 phút).***

**\*) Đề bài:**  Vẽ hoàn thành tiếp bài tập phóng tranh ảnh và tô màu giống mẫu.

- GV: bao quát lớp. - HS: làm bài kiểm tra.

4. Thu bài, nhận xét giờ kiểm tra: ***(1 phút)***

5. Dặn dò: ***(1 phút)***

**IV. ĐÁP ÁN:** - HS vẽ tranh thể loại tranh trang tri

**V. BIỂU ĐIỂM.**- Vẽ hình: ***(5 điểm)***

+ Bài vẽ có bố cục cân đối, hài hoà.

- Vẽ màu: ***(5 điểm)***

+ Màu sắc tươi sáng, nổi bật.

+ Vẽ kín màu, hài hoà, có đậm nhạt, màu gọn trong hình.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 10**

TIẾT 10 : VẼ TRANH

**ĐỀ TÀI LỄ HỘI (TIẾT1)**

**I. Mục tiêu bài học:**

- HS hiểu về đề tài lễ hội, của từng địa phương, vùng miền, các dân tộc anh em và các quốc gia trên thế giới.

- HS vẽ được một tranh về đề tài lễ hội .

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Soạn bài, tranh ảnh về lễ hội

Tranh một số học sinh năm trước

2. Học sinh: Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập,

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình, luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động

A/ Khởi động:(5’)

1- Mục tiêu: - HS hiểu về đề tài lễ hội, của từng địa phương, vùng miền, các dân tộc anh em và các quốc gia trên thế giới.

2- Nhiệm vụ: Quan sát thảo luận và nhận xét tranh.

3- Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm.

4- Sản phẩm: Tìm thấy sự khác nhau giữa các lễ hội ở các vùng miền.

5 - Tiến trình hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| - Giáo viên cho hs tìm hiểu một số lễ hội ở các vùng miền khác nhau thông qua sgk và tìm hiểu thực tế.  ? Hãy kể tên và mô tả một số lễ hội mà em biết.  Nhóm nào kể được nhiều lễ hội và mô tả hay đúng đội đó xẽ thắng | Hs chơi trò chơi. |

B/ Hình thành kiến thức.

1- Mục tiêu: - HS hiểu về đề tài lễ hội, của từng địa phương, vùng miền, các dân tộc anh em và các quốc gia trên thế giới.

2- Nhiệm vụ: Quan sát thảo luận và nhận xét tranh.

3 - Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm.

4- Sản phẩm: Tìm thấy sự khác nhau giữa các lễ hội ở các vùng miền.

đánh giá.

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| **I.Tìm và chọn nội dung đề tài(5’)**  - Giáo viên cho hs tìm hiểu một số lễ hội ở các vùng miền khác nhau thông qua sgk và tìm hiểu thực tế.  ? Những hình ảnh gì thường xuất hiện tronglễ hội  GV hướng dẫn HS quan sát những tranh vẽ trên đồ dùng dạy học.  ? Bố cục những bức tranh đó như thế nào  ? Nhận xét về hình ảnh và hoạt động của con người trong các bức tranh đó.  ? Em sẽ chọn nội dung gì để thể hiện (hỏi từ 2- 3 HS)  **II/ Cách vẽ tranh (5’)**  ? Nêu các bước của bài vẽ tranh đề tài  - GV treo bản phụ minh hoạ cách vẽ  ? Gv cho học sinh xem một số tranh mẫu của học sinh lớp trước  \* GV: Các em có thể chọn cho mình một nội dung để thể hiện. | **I.Tìm và chọn nội dung đề tài**.  - Hs trả lời theo quan sát.  + Bố cục: chặt chẽ hợp lí có đầy đủ mảng chính, mảng phụ.  + Hình vẽ sinh động, sáng tạo,chân thực, rõ nét, hoạt động phong phú và rõ ràng  + Màu sắc hài hoà, hoặc rực rỡ tươi sáng tuỳ theo ý thích của người vẽ  **II/ Cách vẽ tranh.**  1.Tìm bố cục  2.Vẽ hình  3. Vẽ màu |

**C/ Luyện tập**

1 - Mục tiêu: HS vẽ được một tranh về đề tài lễ hội

2- Nhiệm vụ: HS vẽ được một lễ hội

3- Phương thức: HS hoạt động cá nhân để báo cáo kết quả sản phẩm.

4 - Sản phẩm: Bài vẽ của các bạn trong nhóm.

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| **III/Thực hành(25’)**  Vẽ 1 tranh về đề tài lễ hội  - Kích thước: 18 x 25  - Màu sắc: Tuỳ ý  Bài này 2 tiết nên tiết sau học sinh thực hành tiếp  HD một vài nét lên bài học sinh  - GV đặt ra yêu cầu cao hơn đ/v những bài tốt.  **Đánh giá kết qủa học tập(3’)**  GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:  ? Nội dung của các bức tranh trên  ? Bố cục của bài vẽ  ? Hình vẽ như thế nào  ?Màu sắc của bài vẽ ra sao  -(GV kết luận bổ sung ) , tuyên dương những em làm tốt, động viên khuyến khích những em làm chưa được | **III/Thực hành.**  Vẽ 1 tranh về đề tài lễ hội |

**D/E Vận dụng- Tìm tòi mở rộng.(1'):**

-Về nhà tiếp tục hoàn thành bài vẽ. và sưu tầm một số tranh về đề taaif lễ hội của họa sĩ hoạc sinh viên. Gắn tệp làm bộ sưu tập.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 11**

: VẼ TRANH

**ĐỀ TÀI LỄ HỘI (TIẾT1)**

**I. Mục tiêu bài học:**

- HS hiểu về đề tài lễ hội, của từng địa phương, vùng miền, các dân tộc anh em và các quốc gia trên thế giới.

- HS vẽ được một tranh về đề tài lễ hội .

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. Chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Soạn bài, tranh ảnh về lễ hội

Tranh một số học sinh năm trước

2. Học sinh: Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập,

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình, luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động

**C/ Luyện tập** (tiếp) **(39’)**

1- Mục tiêu: HS vẽ được một tranh về đề tài lễ hội

2- Nhiệm vụ: HS vẽ được một lễ hội

3- Phương thức: HS hoạt động cá nhân để báo cáo kết quả sản phẩm.

4- Sản phẩm: Bài vẽ của các bạn trong nhóm.

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| Bài này 2 tiết nên tiết này học sinh thực hành tiếp  HD một vài nét lên bài học sinh  - GV đặt ra yêu cầu cao hơn đ/v những bài tốt.  **Đánh giá kết qủa học tập(4’)**  GV thu từ 4- 5 bài yêu cầu HS nhận xét về:  - Nội dung của các bức tranh trên  - Bố cục của bài vẽ  - Hình vẽ như thế nào  - M àu sắc của bài vẽ ra sao  -(GV kết luận bổ sung ) , tuyên dương những em làm tốt, động viên khuyến khích những em làm chưa được | **III/Thực hành.**  -Tiếp tục vẽ tranh về đề tài lễ hội  - Kích thước: 18 x 25  - Màu sắc: Tuỳ ý |

**D/E Vận dụng- Tìm tòi mở rộng.(1'):**

-Về nhà tiếp tục sưu tầm một số tranh về đề tài lễ hội của họa sĩ hoạc sinh viên. Gắn tệp làm bộ sưu tập.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 12**

**BÀI 11:** **VẼ TRANG TRÍ**

**TRANG TRÍ HỘI TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS hiểu một số kiến thức sơ lược về trang trí hội trường.

- HS vẽ được phác thảo trang trí hội trường.

- HS thấy được vẻ đẹp và sự cần thiết của trang trí hội trường.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học**

**a) Giáo viên.**

- Tranh, ảnh về trang trí hội trường.

- Một số bài vẽ về trang trí hội trường.

- Bài vẽ trang trí hội trường của HS lớp trước.

- Hình gợi ý cách trang trí hội trường.

**b) Học sinh**

- Sách giáo khoa, giấy vẽ, bút chì, màu, tẩy...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình , luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động

A/ Khởi động

1- Mục tiêu: - HS hiểu một số kiến thức sơ lược về trang trí hội trường.

2- Nhiệm vụ: HS giới thiệu các ngày lễ

3- Phương thức: HS hoạt động nhóm.

4- Sản phẩm: Nội dung câu trả lời.

5- Tiến trình hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đặt câu hỏi gợi ý để HS nhớ lại những ngày lễ, ngày hội... giúp các em có khái niệm về hội trường.  ? Hãy nêu tên một vài ngày lễ lớn trọng đại mà chúng ta cần phải trang trí hội trường.  ? Nêu cách sử dụng chữ và cách dùng hình thức trang trí hội trường.trong các buổi lễ khác nhau. Lấy ví dụ cụ thể. | Hs trả lời theo nhận thức và hiểu biết. |

B/ Hình thành kiến thức

1- Mục tiêu: HS hiểu một số kiến thức sơ lược về trang trí hội trường. HS vẽ được phác thảo trang trí hội trường. HS thấy được vẻ đẹp và sự cần thiết của trang trí hội trường. HS vẽ được một tranh về đề tài lễ hội

2- Nhiệm vụ: HS Trả lời câu hỏi gv yêu cầu.

3- Phương thức: HS hoạt động chung cả lớp.

4- Sản phẩm: Câu Trả lời của Hs.

5- Tiến trình hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| I .Quan sát và nhận xét.(5’)  ? Hội trường là gì?  ? Ở trường em học có hội trường không?  ? Em đã thấy ở đâu có hội trường?  ? Trang trí hội trường gồm có những gì?  ? Hình mảng nào chiếm diện tích lớn nhất?  - GV tóm tắt để học sinh hiểu rõ sự cần thiết phải trang trí hội trường.  II/Hướng dẫn HS cách trang trí hội trường(7’.)  - GV cho HS xem một số ví dụ khác nhau về cách trang trí hội trường: trang trí đối xứng, không đối xứng.  - Gợi ý cho các em tìm nội dung trang trí hội trường. (lễ kỷ niệm, hội thảo, lễ kết nạp đoàn...)  ? Em hãy nêu cách trang trí hội trường thông qua nghien cứu SGK.  - Tìm tiêu đề súc tích, ngắn gọn, đúng nội dung ngày lễ hoặc hoạt động.  - Tìm các hình ảnh cần cho nội dung: chữ, cờ, ảnh...  - Phác thảo mảng: chữ, cờ, huy hiệu, bàn, bục...  - Tìm hình ảnh cụ thể các chi tiết trang trí, chỉnh sửa hình và vẽ màu. | I .Quan sát và nhận xét  - Phông, khẩu hiệu, cờ hoa, cây cảnh, bục nói chuyện, bàn, ghế...  II/ Cách trang trí hội trường.  Hs quan sát lắng nghe. |

C/ Luyện tập.

- Mục tiêu: - HS vẽ được phác thảo trang trí hội trường.

- Nhiệm vụ: HS làm bài các nhân.

- Phương thức: HS hoạt động cá nhân.

- Sản phẩm: bài thực hành.

- Tiến trình hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| III. Thực hành(27’)  - HS làm bài theo suy nghĩ riêng trên giấy a4.  - GV gợi ý HS làm bài:  - Trong khi HS làm bài, GV đến từng bàn để quan sát và hướng dẫn, bổ sung.  **Đánh giá kết quả học tập.(4.)**  - GV và HS lựa chọn 1 số bài vẽ để nhận xét, đánh giá và tìm ra bài đẹp để động viên, cho điểm.  - HS trình bày sp lên bàn, quan sát và nhận xét theo cảm nhận.  - GV nhận xét bổ sung, biểu dương những em có bài vẽ tốt và cho điểm. | III. Thực hành.  - HS làm bài theo suy nghĩ riêng trên giấy a4.  + Tìm nội dung.  + Tìm hình ảnh.  + Bố cục hình mảng.  + Vẽ chi tiết.  + Vẽ màu |

D,E/ Vận dụng, tìm tòi mở rộng.(2.)

\*) Dặn dò.

- Chuẩn bị cho bài học sau.

- Về nhà hoàn thành bài (nếu ở lớp chưa xong).

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 13**

**BÀI 12:** **THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT**

**SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC**

**ÍT NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS hiểu sơ lược về mĩ thuật của các dân tộc ít người ở Việt Nam.

- HS thấy được sự phong phú, đa dạng của nền nghệ thuật dân tộc Việt Nam.

- HS có thái độ trân trọng, yêu quý và có ý thức bảo vệ các di sản nghệ thuật của dân tộc.

- Hình thành được năng lực cảm thụ thẩm mĩ, năng lực đánh giá, năng lực quan sát khám phá lịch sử.

**II. CHUẨN BỊ**

**a) Giáo viên.**

- Bộ đồ dùng dạy học Mĩ thuật lớp 9.

- Một số hình ảnh phiên bản về mẫu thêu, thổ cẩm của các dân tộc ít người, nhà sàn, nhà rông, nhà mồ và tượng nhà mồ, tháp Chàm và điêu khắc Chàm.

- Những phiên bản tranh, ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**b) Học sinh**

- Sưu tầm tranh, ảnh, các bài viết liên quan đến nội dung bài học.

- Sách giáo khoa, vở ghi.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình , luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động .

A/ Khởi động. **(5’)**

**1-** Mục tiêu: HS hiểu sơ lược về mĩ thuật của các dân tộc ít người ở Việt Nam.

2- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm đôi.

**3-** Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm đôi.

**4-** Sản phẩm: Câu trả lời của hs

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| I/ **Vài nét khái quát về các dân tộc ít người ở VN.**  - GV đặt câu hỏi:  ? Trên đất nước Việt Nam có bao nhiêu dân tộc anh em sinh sống?  ? Mối quan hệ các dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước?  ? Hãy kể tên một số dân tộc mà em biết. | I/ **Vài nét khái quát về các dân tộc ít người ở VN.**  *- Có 54 dân tộc.*  - Luôn kề vai sát cánh trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước.  - Kinh, Mường, HơMông, Thái, Tày, Nùng... |

B/ Hình thành kiến thức:

1**-** Mục tiêu: - HS thấy được sự phong phú, đa dạng của nền nghệ thuật dân tộc Việt Nam.

2- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm đôi

3 **-** Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm đôi.

4**-** Sản phẩm: Câu trả lời của hs.

5 -Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu một số đặc điểm của MT các dân tộc ít người ở VN.(30’)**  - Giáo viên giao nhiệm vụ  - HS đọc SGK và vận dụng kiến thức lịch sử đã học để trả lời câu hỏi.  ? Thế nào là tranh thờ? Nêu ý nghĩa của nó  ? Em hiểu như thế nào về thổ cẩm. nêu một số vùng miền thường dùng thổ cẩm cũng như làm thổ cẩm.  \*) GV kết luận :  *- Tranh thờ và thổ cẩm của đồng bào các dân tộc miền núi thể hiện những bản sắc văn hoá riêng, cách tạo hình và thể hiện mang tính nghệ thuật độc đáo, không thể trộn lẫn trong kho tàng MT dân tộc Việt Nam.*  *? Hãy nghiên cứu tìm hiểu và nhận xét về Nhà Rông và tượng gỗ ở Tây Nguyên.*  - Kết luận: *Tượng nhà mồ (Tây Nguyên) như 1 bản*  *hợp ca về cuộc sống của con người và thiên nhiên vừa hoang sơ, vừa hiện đại với ngôn ngữ tạo hình, tạo khối đơn giản, khái quát*  *? Hãy nghiên cứu tìm hiểu và nhận xét về Tháp Chăm và điêu khắc Chăm.* | **I/Tìm hiểu một số đặc điểm của MT các dân tộc ít người ở VN.(30’)**  *a) Tranh thờ và thổ cẩm.*  + Tranh thờ thường dùng màu nguyên chất, bố cục và diễn tả thuận mắt, khéo léo.  *+ Là tranh phản ánh ý thức hệ lâu đời của đồng bào dân tộc nhằm hướng thiện, răn đe cái ác và cầu may mắn, phúc lành cho mọi người.*  - Nghệ thuật thổ cẩm:  + Là nghệ thuật trang trí trên vải, đặc sắc được thể hiện bằng bàn tay khéo léo, tinh xảo của người phụ nữ dân tộc.  + Hoạ tiết trang trí thường là những hình ảnh có trong thiên nhiên được thêu bằng chỉ màu trên vải đậm. Với màu sắc tươi sáng, rực rỡ... làm tôn thêm vẻ đẹp của trang phục.  + Bố cục trang trí ở thổ cẩm thường cân xứng, các hoạ tiết được nhắc đi, nhắc lại và hình nét khác nhau tạo nên vẻ đẹp đa dạng và phong phú.  ***b)* Nhà rông và tượng gỗ ở Tây Nguyên.**  *- Nhà rông: Là ngôi nhà chung của buôn làng, có vị trí tương tự như đình làng của người Kinh ở miền xuôi, là nhà cho người đã chết.*  + Nhà được làm bằng gỗ, mái lợp cỏ tranh hoặc lá cây nhưng to lớn và có kiến trúc khác biệt.  + Nhà rông có hình dáng đẹp, được trang trí bằng nhiều hoạ tiết cả trong lẫn ngoài.  - Tượng gỗ ở Tây Nguyên (Tượng nhà mồ).  + Nhà mồ có nhiều tượng đặt ở chung quanh để làm vui lòng người chết theo phong tục lâu đời của các dân tộc Tây Nguyên.  + Tượng nhà mồ giàu tính ngẫu hứng, tượng trưng mang vẻ đẹp hồn nhiên, dân giã.  **c) Tháp Chăm và điêu khắc Chăm.**  *- Tháp Chăm là một loại công trình kiến trúc độc đáo của dân tộc Chăm. Tháp có cấu trúc hình vuông, nhiều tầng, có rất nhiều bí ẩn đối với khoa học về kĩ thuật xây dựng.*  - Mặc dù bị chiến tranh phá hoại, thiên tai... đến nay còn lại một số khu tháp Chăm tuyệt đẹp. Đặc biệt là khu thánh địa Mĩ Sơn - Quảng Nam và được UNESCO công nhận là Di sản VH thế giới năm 1999.  - Điêu khắc: Nghệ thuật tạc tượng của người Chăm giàu chất hiện thực và mang đậm dấu ấn tôn giáo, vững vàng về tỷ lệ, cách tạo khối căng tròn, mịn màng đầy gợi cảm.  - Điêu khắc Chăm hiện còn lưu giữ nhiều tại Bảo tàng Nghệ thuật Chăm - Đà Nẵng. |

C/ Thực hành (5’)

1- Mục tiêu:Học sinhlàm được các bài tập trong sách Gk.

2- Nhiệm vụ:Đọc sách giáo khoa

3- Phương thức: HĐ cá nhân

4- Sản phẩm: Bài làm trong vở của HS

5- Tiến trình:

Làm bài tập trong sách giáo khoa.

D,E/ Vận dụng, tìm tòi mở rộng.(2’)

- Về nhà tìm kiếm tranh ảnh, bài viết về các dân tộc trong các vùng miền của Việt Nam gắn vào giấy a4 hoạc đóng tệp.

- Chuẩn bị cho bài học sau

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 14**

**BÀI 13:** **VẼ THEO MẪU**

**TẬP VẼ DÁNG NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS Học sinh hiểu được sự thay đổi của dáng người ở các tư thế hoạt động.

- Biết cách vẽ dáng người và vẽ được dáng người ở một vài tư thế: đi, đứng, ngồi..

- HS thích quan sát, tìm hiểu các hoạt động xung quanh.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát .

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học**

**a) Giáo viên.**

- Một số tranh, ảnh có các dáng hoạt động của con người.

- Bài vẽ tranh của HS về đề tài sinh hoạt (có các dáng người).

- Hình gợi ý cách vẽ.

**b) Học sinh**

- Sách giáo khoa, giấy A4, bút chì, tẩy.

- Sưu tầm tranh, ảnh có các dáng hoạt động của con người ở sách, báo...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình , luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động

A/ Khởi động. **(5’).**

1- Mục tiêu: HS Học sinh hiểu được sự thay đổi của dáng người ở các tư thế hoạt động.

2- Nhiệm vụ: quan sát, nhận xét.

3- Phương thức: HS hoạt động nhóm đôi.

4- Sản phẩm: Nội dung câu trả lời.

5-Gợi ý tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| **I/ Quan sát và nhận xét.**  - GV giới thiệu một số hình ảnh để HS nhận ra:  + Các tư thế của người khi hoạt động.  + Đầu, chân, tay, thân: biết so sánh tỉ lệ với nhau đồng thời chỉ ra để HS thấy đường trục của từng bộ phận.  - GV đặt một số câu hỏi cho HS trả lời:  ? Trong tranh các dáng người có tư thế như thế nào?  ? Em hãy chỉ ra đường trục của các dáng?  - Gọi 2 HS lên bảng tìm đường trục của các dáng người.  Hs nhận xét rút kinh nghiệm, gv chốt ý. | **I** .Quan sat,nhận xét  - HS qsát, nhận xét và nghe giảng.  - HS quan sát hình1 SGK: dáng đứng, cúi, ngồi...  - Tìm đường trục trên bức tranh và phác lên bảng (2 HS lên bảng). |

B/ Hình thành kiến thức**.(5’)**

1- Mục tiêu: HS Học sinh hiểu được sự thay đổi của dáng người ở các tư thế hoạt động Biết cách vẽ dáng người và vẽ được dáng người ở một vài tư thế: đi, đứng, ngồi. HS thích quan sát, tìm hiểu các hoạt động xung quanh.

2- Nhiệm vụ: Quan sát, nhận xét.

3- Phương thức: HS hoạt động nhóm đôi.

4- Sản phẩm: Nội dung câu trả lời.

5- Gợi ý tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| ? Muốn vẽ được dáng người ta cần phải làm như thế nào? | **II/ Hướng dẫn cách vẽ dáng người.**  + Cần quan sát dáng người định vẽ.  + Vẽ phác các nét chính của tư thế vận động cùng tỉ lệ của đầu, thân, chân, tay...  + Vẽ các nét để diễn tả hình thể, quần, áo...  Nhìn mẫu, sửa hình cho đúng |

C/ Luyện tập. **(25’)**

1- Mục tiêu: Biết cách vẽ dáng người và vẽ được dáng người ở một vài tư thế: đi, đứng, ngồi.

2- Nhiệm vụ: Vẽ một vài dáng người.

3- Phương thức: HS hoạt động cá nhân

4- Sản phẩm: Bài thực hành vẽ dáng người.

5- Gợi ý tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho một vài HS lên làm mẫu.  - Tổ chức cho các em vẽ theo nhóm.  - GV quan sát chung và gợi ý cho các em.  **Đánh giá kết quả học tập(4.)**  - GV yêu cầu hs chọn một số bài tốt và nhận xét về hình dáng, bố cục và cách vẽ.  - Bổ sung và phân tích cụ thể ở một số bài vẽ.  - Khen ngợi động viên các em tích cực làm bài.  - GV nhận xét chung. | **III/ Thực hành.**  + Quan sát hình khái quát ở mỗi thế, dáng.  + Cách vẽ nét khái quát.  + Cách vẽ nét cụ thể.  + Cách lựa chọn và sắp xếp các hình dáng thay đổi trên phần giấy hoặc vở thực hành để bài vẽ sinh động.  -Thực hành trên giấy A4  - 2 HS tập vẽ dáng người.  - 2 HS lên bảng làm mẫu vẽ, thay đổi một số tư thế.  - Cả lớp thực hành vào giấy A4.  - HS quan sát mẫu, điều chỉnh lại hình |

**D/E: Vận dụng- Tìm tòi mở rộng.(2’)**

- Chuẩn bị bài cho giờ học sau.

- Sưu tầm tranh ảnh về lực lượng vũ trang, đóng tập làm tư liệu.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 15**

**BÀI 15:** **VẼ TRANG TRÍ**

**TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ THỜI TRANG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS hiểu nội dung và sự cần thiết của thiết kế thời trang trong cuộc sống.

- HS biết tạo dáng một số mẫu thời trang theo ý thích.

- HS coi trọng những sản phẩm văn hoá mang bản sắc dân tộc.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học**

**a) Giáo viên.**

- Hình phóng to một số mẫu thời trang.

- Ảnh trang phục dân tộc truyền thống và hiện đại, trang phục nước ngoài...

- Bài vẽ tạo dáng và trang trí thời trang của HS lớp trước.

**b) Học sinh**

- Sách giáo khoa, giấy vẽ, bút chì, màu, tẩy...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình , luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động

**A/ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG. (7’)**

1**-** Mục tiêu: - HS hiểu nội dung và sự cần thiết của thiết kế thời trang trong cuộc sống.

2- Nhiệm vụ: Giới thiệu sản phẩm tìm được.

3**-** Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm.

4**-** Sản phẩm: Các loại trang phục thật.

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| - Giáo viên giao nhiệm vụ.  Yêu cầu hs: \*/**Hoạt động nhóm(4 nhóm)**  **GV:** Yêu cầu các nhóm lên giới thiệu sản phẩm mà gv đã dặn dò ở tiết trước.  Đánh giá: GV đánh giá h/s thông qua quá trình sưu tầm và giới thiệu, nhận xét, biểu dương thành quả của hs. | **I/ Quan sát nhận xét.**  **Hs:** Giới thiệu về sp của nhóm mình như trang phục chất liệu gì, màu sắc, trang trí, tác dụng, đối tượng sử dụng phù hợp…đối tượng vùng miền.  Các nhóm nhận xét chéo nhau  =>Dự kiến kiến thức  - GV giới thiệu một số hình ảnh về thời trang và cách trang trí:  + Quá trình phát triển của trang phục dân tộc và tìm tòi, tạo mẫu thời trang mới làm cho cuộc sống thêm phong phú.  + Sự phong phú về kiểu dáng, màu sắc trang phục.  + Vẻ đẹp và sự độc đáo của trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam. |

**B/ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC. (7’)**

1-Mục tiêu: Hiểu thêm một số hình thức sắp xếp (bố cục) trong trang trí ứng dụng. HS biết tạo dáng một số mẫu thời trang theo ý thích. HS coi trọng những sản phẩm văn hoá mang bản sắc dân tộc.

2 - Nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi gv yêu cầu.

3**-** Phương thức hoạt động: Hoạt động chung cả lớp.

4**-** Sản phẩm: câu trả lời của hs

5-Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS:  + Tìm chọn mẫu áo (áo dài, áo nam, nữ, áo trẻ em..)  + Tìm dáng chung và tỉ lệ khái quát của áo.  + Tìm các đường thẳng, đường cong.  + Tìm hình dáng bộ phận: cổ áo, thân áo, tay áo... cho phù hợp với kiểu dáng chung của áo để tạo sự hài hoà, thống nhất.  + Sử dụng cách trang trí đăng đối, xen kẽ, tự do... chọn hoạ tiết và màu sắc phù hợp với áo.  + Khuyến khích HS có thể may mặc, tạo dáng quần áo bằng các mảnh vải vụn cho búp bê. | **II/Hướng dẫn HS cách tạo dáng và trang trí áo.** |

C/ Luyện tập. **(26’)**

**1-** Mục tiêu: Hiểu thêm một số hình thức sắp xếp (bố cục) trong trang trí ứng dụng. HS biết tạo dáng một số mẫu thời trang theo ý thích.

2- Nhiệm vụ: Tạo dáng và trang trí dược sản phảm thời trang theo ý thích.

3**-** Phương thức hoạt động: Hoạt động cá nhân hoặc nhóm.

4**-** Sản phẩm: Bài thục hành vẽ cá nhân hoạc cắt dán nhóm.

5- Tiến trình hoạt động.

- GV yêu cầu HS tạo dáng một bộ quần áo tự chọn. Trang trí và vẽ màu theo ý thích.

- Trong khi HS làm bài, GV đến từng bàn để quan sát và hướng dẫn, bổ sung cho các em.

**Đánh giá kết quả học tập.(3’)**

- GV và HS lựa chọn 1 số bài vẽ để nhận xét, đánh giá và tìm ra bài đẹp để động viên, rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét bổ sung, biểu dương những em có bài vẽ tốt và cho điểm.

**\*) Dặn dò.** (2’)

Bài này thực hiện trang hai tiết

- Chuẩn bị bài giờ sau.Tiếp tục thực hiện bài tạo dáng và trang trí thời trang.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 16**

**BÀI 15:** **VẼ TRANG TRÍ**

**TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ THỜI TRANG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS hiểu nội dung và sự cần thiết của thiết kế thời trang trong cuộc sống.

- HS biết tạo dáng một số mẫu thời trang theo ý thích.

- HS coi trọng những sản phẩm văn hoá mang bản sắc dân tộc.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học**

**a) Giáo viên.**

- Hình phóng to một số mẫu thời trang.

- Ảnh trang phục dân tộc truyền thống và hiện đại, trang phục nước ngoài...

- Bài vẽ tạo dáng và trang trí thời trang của HS lớp trước.

**b) Học sinh**

- Sách giáo khoa, giấy vẽ, bút chì, màu, tẩy...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình , luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động

C/ Luyện tập. **(Tiếp Tiết 1) (39’)**

**1-** Mục tiêu: Hiểu thêm một số hình thức sắp xếp (bố cục) trong trang trí ứng dụng. HS biết tạo dáng một số mẫu thời trang theo ý thích.

2- Nhiệm vụ: Tạo dáng và trang trí dược sản phảm thời trang theo ý thích.

3 **-** Phương thức hoạt động: Hoạt động cá nhân hoặc nhóm.

4 **-** Sản phẩm: Bài thục hành vẽ cá nhân hoạc cắt dán nhóm.

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS tạo dáng một bộ quần áo tự chọn. Trang trí và vẽ màu theo ý thích.  - Trong khi HS làm bài, GV đến từng bàn để quan sát và hướng dẫn, bổ sung cho các em.  **Đánh giá kết quả học tập.(3’.)**  - GV và HS lựa chọn 1 số bài vẽ để nhận xét, đánh giá và tìm ra bài đẹp để động viên, cho điểm.  - GV nhận xét bổ sung, biểu dương những em có bài vẽ tốt và cho điểm. | III/ Thực hành**.** |

**D/ VẬN DỤNG(2’)**

- Mục tiêu: : -Hs Nhận thức được sự đa dạng, phong phú của bố cục trong trang trí ứng dụng, khả năng tạo dáng và trang trí đồ vật, sản phẩm theo cách cảm , cách nghĩ của học sinh.

- Nhiệm vụ: - HS về nhà tập trang trí thời trang bằng chất liệu bìa cattong hoặc xé dán.

- Phương thức thực hiện: HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm để hoàn thành yêu cầu.

Báo cáo kết quả hoạt động bằng sản phẩm làm vào tập.

- Phương án kiểm tra, đánh giá: Đại diện nhóm trưởng của các nhóm kiểm tra sản phẩm của các thành viên trong nhóm và báo cáo giáo viên vào đầu giờ học sau.

**E/TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1’)**

- Mục tiêu: Hs yêu quý và hiểu được giá trị của thời trang trong cuộc sống hàng ngày. Biết trân trọng và giữ gìn khi sử dụng.

- Nhiệm vụ: - HS về nhà sưu tầm một số tranh ảnh, bài trang trí thời trang dán vào giấy A4 kẹp thành tập.

- Phương thức thực hiện: HS hoạt động cá nhân, báo cáo kết quả hoạt động bằng sản phẩm làm vào tập.

- Phương án kiểm tra, đánh giá: Gv khen, động viên các sản phẩm sưu tầm đa dạng.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 17**

**BÀI 16:** **THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT**

**SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ NỀN MĨ THUẬT CHÂU Á**

**I. MỤC TIÊU**

- HS hiểu biết sơ lược về một số nền nghệ thuật và một số công trình MT châu Á.

- Củng cố thêm nhận thức cho HS về lịch sử và mối quan hệ, giao lưu văn hoá giữa các nước trong khu vực.

- HS quan tâm tìm hiểu về mỹ thuật và văn hoá của các nước châu Á.

- Hình thành được năng lực hợp tác, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá.

**II. CHUẨN BỊ**

**a) Giáo viên.**

- Bộ đồ dùng dạy học Mĩ thuật lớp 9.

- Ảnh chụp các công trình kiến trúc, điêu khắc, đồ hoạ... của các nước được giới thiệu trong bài học.

**b) Học sinh**

- Sưu tầm tranh, ảnh, các bài viết liên quan đến nội dung bài học.

- Sách giáo khoa, vở ghi.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG.**

1.Phương pháp thực hiện: Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình , luyện tập.

2.Tổ chức các hoạt động.

A/ Khởi động.(5’)

1**-** Mục tiêu: Củng cố thêm nhận thức cho HS về lịch sử và mối quan hệ, giao lưu văn hoá giữa các nước trong khu vực.

2- Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm đôi

3**-** Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm đôi.

4**-** Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

5- Tiến trình hoạt động .

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS nghiên cứu SGK và dựa vào một số kiến thức đã học về lịch sử mỹ thuật thế giới.  - GV đặt một số câu hỏi cho HS trả lời:  ? Những vùng nào trên thế giới được coi là những vùng quan trọng của nền văn minh nhân loại?  ? Tên một số tác phẩm điêu khắc, hội hoạ thuộc nền nghệ thuật trên?  - GV theo dõi HS trả lời rồi bổ sung | Dự kiến:  + Ai Cập, Lưỡng Hà, Hy Lạp, La Mã, T.Quốc...  ? MT Ai Cập, Hy Lạp, La Mã phát triển như tnào?  + Phát triển rực rỡ, để lại cho kho tàng MT thế giới nhiều kiệt tác. |

B/ Hình thành kiến thức. **(30’.)**

1**-** Mục tiêu: - HS hiểu biết sơ lược về một số nền nghệ thuật và một số công trình MT châu Á. Củng cố thêm nhận thức cho HS về lịch sử và mối quan hệ, giao lưu văn hoá giữa các nước trong khu vực. HS quan tâm tìm hiểu về mỹ thuật và văn hoá của các nước châu Á.

2 - Nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm đôi

3 **-** Phương thức hoạt động: Hoạt động nhóm đôi.

4 **-** Sản phẩm: Câu trả lời của hs

5- Tiến trình hoạt động.

|  |  |
| --- | --- |
| I/ **Sơ lược về mỹ thuật một số nước châu Á.**  ? Hãy nghiên cứu sgk và nêu những nét tiêu biểu nhất cảu Mỹ thuật Ấn Độ.  ***a) Mỹ thuật Ấn Độ.***  \*) KL: Mỹ thuật Ấn Độ để lại nhiều công trình, tác phẩm nổi tiếng đó là một nền mỹ thuật dân tộc giàu bản sắc, phong phú và đa dạng.  ***b) Mỹ thuật Trung Quốc***  ? Hãy nghiên cứu sgk và nêu những nét tiêu biểu nhất cảu Mỹ thuật Trung Quốc  \*) KL: Trung Quốc là trung tâm văn minh lớn của thế giới cổ đại, MT Trung Quốc giàu chất triết lý Á Đông có tính tượng trưng cao và mang đậm bản sắc dân tộc.  ***c) Mỹ thuật Nhật Bản.***  ? Hãy nghiên cứu sgk và nêu những nét tiêu biểu nhất cảu Mỹ thuật Nhật Bản.  \*) KL: Ngày nay, mặc dù nền KHKT và CN phát triển rất cao song tranh khắc gỗ vẫn là niềm tự hào của nhân dân Nhật Bản. Tranh khắc gỗ Nhật Bản có phong cách thể hiện rất riêng biệt và mang đậm bản sắc dân tộc.  ***d) Các công trình kiến trúc Lào và Campuchia***  ? Hãy nghiên cứu sgk và nêu những nét tiêu biểu nhất của Các Các công trình kiến trúc Lào và Campuchia  \*) KL: Với đất nước Campuchia, Ăng-co Thom mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc. | I/ **Sơ lược về mỹ thuật một số nước châu Á*.***  HS hoạt động theo nhóm đôi.  ***a) Mỹ thuật Ấn Độ.***  + Ấn Độ có nền văn minh phát triển rực rỡ từ 3000 năm trước Công nguyên.  + Ấn Độ là quốc gia có nhiều tôn giáo.  + Mỹ thuật phát triển gắn liền với tôn giáo.  - Mỹ thuật Ấn Độ trải qua 5 giai đoạn phát triển:  + Nền văn hoá sông Ấn, Ấn Âu, Trung Cổ, Ấn Độ Hồi giáo, văn hoá Ấn Độ hiện đại.  - Kiến trúc điêu khắc, hội hoạ ở Ấn Độ liên quan mật thiết với nhau.  ***b) Mỹ thuật Trung Quốc***  HS hoạt động theo nhóm đôi.  - MT Trung Quốc là một kho tàng đồ sộ, đặc sắc về nhiều phương diện.  - Địa lý: Trung Quốc rất rộng lớn, có nền văn hoá phát triển sớm.  - Trung Quốc nổi tiếng với các công trình kiến trúc đồ sộ, nguy nga, tráng lệ. Đặc biệt là Vạn lý Trường thành - một công trình kì vĩ có một không hai được XD từ TK III trước CN và tồn tại cho đến ngày nay.  - Hội hoạ Trung Quốc nổi tiếng bởi những bức tranh bích hoạ vẽ trên đá, trên lụa... Đặc biệt là loại tranh sơn thuỷ (núi và nước) là một phong cách độc đáo của hội hoạ Trung Quốc.  - Hoạ sĩ Tề Bạch Thạch với những tranh vẽ nổi tiếng còn được gọi là *Quốc hoạ,* rất nhiều tác phẩm của ông đạt tới đỉnh cao của sự sáng tạo.  ***c) Mỹ thuật Nhật Bản.***  HS hoạt động theo nhóm đôi.  - MT Nhật Bản có bản sắc riêng với kiến trúc nguyên sơ, ít trau chuốt.  - Vườn kết hợp với kiến trúc là một nét đặc sắc riêng trong phong cách kiến trúc của người Nhật. Luôn hướng tới một cuộc sống hài hoà với thiên nhiên và bền vững với thời gian.  - Nhật Bản nổi tiếng với tranh khắc gỗ màu, không diễn tả theo lối hiện thực mà chú ý nhiều đến yếu tố trang trí, ước lệ thể hiện ở bố cục, đường nét, màu sắc...  ***d) Các công trình kiến trúc Lào và Campuchia***  HS hoạt động theo nhóm đôi.  - Thạt Luổng (Lào).  + Tháp Thạt Luổng là kiến trúc chính của chùa Thạt Luổng - là một trong những tháp Phật giáo tiêu biểu, độc đáo và mang đậm bản sắc riêng của Lào.  - Ăng- co Thom (Campuchia).  + Ăng- co Thom thuộc loại kiến trúc *Đền núi* được cách điệu, XD theo một kết cấu hết sức tự do bay bổng. Ấn tượng nổi bật ở ngôi đề là 54 ngọn tháp, chóp tháp là tượng Phật 4 mặt, mỗi mặt mang một nụ cười khác nhau gọi là *nụ cười Bayon.* |

**C/ Luyện tập:(4’)**

- Mục tiêu: - HS thâu tóm toàn bộ kiến thức toàn bài.

- Nhiệm vụ: Hs nghiên cứu sgk, làm vào vở.

- Phương thức: Hđ cá nhân.

- Sản phẩm: Câu trả lời của hs vào vở.

- Tiến trình:

Gv yêu cầu hs làm bài tập trong sách giáo khoa.

**Đánh giá kết quả học tập.(3’)**

- GV đặt một số câu hỏi gợi ý nhằm giúp HS củng cố lai nội dung bài học.

- GV nhận xét đánh giá về tiết học và động viên khích lệ HS

D,E/ Vận dụng, tìm tòi mở rộng.(2’)

Về nhà tìm kiếm tranh ảnh, bài viết liên quan đến nội dung bài học gắn vào giấy a4 hoạc đóng tệp.

\*) Dặn dò(2’)

- Đọc kỹ bài học.

- Chuẩn bị cho bài học sau.

***\* Rút kinh nghiệm bài dạy:***

***..............................................................................................................................................................................................................................................................***

***Ngày ký duyệt:***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Ngày soạn....................../2021***

***Ngày dạy:***

**TIẾT 18**

***KIỂM TRA HỌC KỲ I***

**BÀI 18: VẼ TRANH - ĐỀ TÀI *TỰ CHỌN***

***(Thời gian: 45 phút)***

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- HS hiểu đề tài và tìm được nội dung phù hợp để vẽ tranh.

- HS thích quan sát, tìm hiểu để phát hiện ra những vẻ đẹp ở cuộc sống xung quanh.

- HS vẽ được một bức tranh theo ý thích.

- Hình thành được năng lực năng lực sáng tạo, năng lực quan sát khám phá tưởng \*+tượng.

**II. CHUẨN BỊ**

**a) Giáo viên.**

- Soạn bài.

**b) Học sinh**

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ.

**c) Phương pháp dạy học.**

- Phương pháp luyện tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp ***(1phút)***.

2. Kiểm tra ĐDHT***(1 phút)***.

3. HS làm bài kiểm tra ***(40 phút).***

**\*) Đề bài:** Em hãy vẽ một bức tranh về đề tài ***Tự chọn*** và vẽ màu theo ý thích.

- GV: bao quát lớp.

- HS: làm bài kiểm tra.

4. Thu bài, nhận xét giờ kiểm tra: ***(2 phút)***

5. Dặn dò: ***(1 phút)***

**IV. ĐÁP ÁN:**

- HS vẽ tranh thể loại tranh đề tài.

**V. BIỂU ĐIỂM.**

- Vẽ hình: ***(5 điểm)***

+ Bài vẽ có bố cục cân đối, có nhóm chính, nhóm phụ.

+ Bài có trọng tâm, rõ nội dung về đề tài mà HS thể hiện.

- Vẽ màu: ***(5 điểm)***

+ Màu sắc tươi sáng, màu gọn trong hình, nổi bật nhóm chính.

+ Vẽ kín màu, hài hoà, có đậm nhạt.

**VI. Rút kinh nghiệm giờ kiểm tra:**

.................................................

Kiểm tra ngày: